

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC S-HOME VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC S-HOME VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM S-HOME ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM S-HOME.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108079735

3. Ngày thành lập: 01/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 ngõ 63/33/71 Lê Đức Thọ , Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943419112

Fax:

Email: s-home.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng công trình công nghiệp;	4290
4.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
5.	Phá dỡ	4311
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Chồng ầm các toà nhà, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Lợp mái bao phủ toà nhà; Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,	4390
12.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
20.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
21.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc gồm: thiết kế kiến trúc và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Hoạt động đo đạc bản đồ - Thiết kế xây dựng công trình và hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: + Lập thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình + Lập thiết kế quy hoạch xây dựng + Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình + Lập tư vấn quản lý dự án + Khảo sát xây dựng + Tư vấn giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng + Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng + Tư vấn đấu thầu	7110

23.	Quảng cáo	7310
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ gồm có: Hoạt động trang trí nội thất	7410
25.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
26.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
27.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
29.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
30.	Đúc kim loại màu	2432
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Sao chép bản ghi các loại	1820
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
46.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;	7490
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 6.869.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN CAO THỂ	Tổ 18, Phường Hưng Thành, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	206.070	2.060.700.000	30,000	070686824	
			Tổng số	206.070	2.060.700.000	30,000		
2	HỒ ĐỨC CHUÔNG	Xóm 3, Xã Quỳnh Liên, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	206.070	2.060.700.000	30,000	186370532	
			Tổng số	206.070	2.060.700.000	30,000		
3	DƯƠNG VĂN KIÊN	Xóm 3, Xã Yên Thắng, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Tổng số	274.760	2.747.600.000	40,000	164232231	
			Cổ phần phổ thông	274.760	2.747.600.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **DƯƠNG VĂN KIÊN** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*
 Sinh ngày: **12/11/1985** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: **164232231**
 Ngày cấp: **23/02/2011** Nơi cấp: **Công an Ninh Bình**
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm 3, Xã Yên Thắng, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam**
 Chỗ ở hiện tại: **Xóm 3, Xã Yên Thắng, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

